

3

• Z

Mẫu tự cuối cùng của mẫu tự La Tinh, tá danh* của một đấng Thần linh* xuất hiện vào thế kỷ XIX tại Pháp, Thần Hộ mạng cũng là chỉ đạo, với tư cách như là bạn thân của Allan Kardec*, lý thuyết gia Thông Linh học* Tây phương. Thần Z* cho Allan Kardec biết ông sẽ tái sinh* vào một kiếp* khác để làm cho xong công việc đang bỏ dở ở kiếp này. Tại Việt Nam, khi còn hiện tượng xây bàn* thì có một vị Thần linh xuất hiện như một người thường nhưng rất tài ba linh diệu mà các ông xây bàn (*sau này là nhóm phò loan* Cư Tác Sang Hậu...*) đã rất thần phục và rất ham thích vấn đáp Ngài về những vấn đề thi phú văn chương, những khúc mắc của người xưa mà Ngài đều giải đáp thỏa đáng vượt mức thế nhân, nhưng lúc nào Ngài cũng chỉ cư xử như một người bạn tại thế gian đối với các ông và xưng danh là AÁÁ*, các mẫu tự đầu của mẫu tự Việt Nam. Cho mãi đến khi có lệnh sử dụng ngọc cơ* thì vị Tiên cô Thất Nương* mới cho biết Ngài là Đấng Thượng Đế* và khuyên các ông phải thờ kính Ngài chứ đừng để người như trước. Như vậy, đấng Z (*mẫu tự La tinh cuối cùng*) ở Tây phương quả là đấng AÁÁ (*cũng từ mẫu tự La Tinh đầu tiên*) ở Đông phương* không chối cãi. Và Cao Đài giáo là một tôn giáo nối liền sự khai thị Đông Tây

Bách Khoa Toàn Thư Cao Đài Giáo

trong công trình cứu thế kỳ ba này vậy với sự khai thị của thế giới Vô hình mà thế gian đã lãnh hội trực tiếp bằng cách thông công qua người đồng tử vậy.

• Zarathoustra- giáo

Zarathoustrisme^F - Zarathoustricism^A - Tây phương gọi Zoroastre, nhà cải cách của Ba Tư giáo (700-600 trước Tây lịch). Những sự kiện về cuộc đời, sự tích và chủ thuyết của ông được trình bày trong kinh Zend Avesta (*một bốn kinh dạy đạo lý cho tín đồ, ghi những cuộc đối thoại giữa Ahura Mazda và Zoroastre*). Rất ít biết về cuộc đời thơ ấu của ông. Ông đã cưới vợ và có nhiều con. Chống với Giáo hội đã có, ông lẩn trốn sang Bactriane, nơi đây một vị hoàng tử đã bảo bọc ông, điều này cho phép ông ban truyền giáo thuyết toàn xứ Ba Tư. Theo những mẩu truyện được kể về sau này của Shah Namah (*Anh Hùng Ca Ba Tư*) thì ông bị người Toura-niens giết chết. Mộ ông có thể tại Persépolis. Ông đã tạo ra một trường đại học các thầy pháp gọi là thầy mages. Tôn giáo của ông gồm một chủ thuyết nhị nguyên do nhiều tín ngưỡng hợp lại; nó đối diện cái Tốt với cái Xấu, Ánh sáng và Bóng tối. Đó là thuyết Zoroastre. Nói tổng lại thì nó là một loại Ba Tư Cổ giáo* được diễn tả dưới hình thức đối thoại. Các bộ kinh Gáthas của Avesta đã có nhiều lời tiên tri những cuộc đàm đạo giữa Zarathoustra và Ahura Mazda với chư Thần Thánh. Đó là những bài Thánh Ca rất thi vị.

• Zen giáo

Religion de Zen^F - Zen Religion^A - Một trong những hình thức sau cùng của Phật giáo, được thời thượng ở Mỹ châu và Tây Âu châu. Tuy nhiên, đó là một giáo phái được thích nghi ở Nhật Bản. Phật giáo Trung Hoa du nhập vào xứ Mặt trời mọc vào thế kỷ thứ VI theo ngã Triều Tiên, dần dần có nhiều chi phái khác được biết đến trong đó phái Shigon và Tendai được nâng đỡ bởi phái Zen hay Thiền Trung Hoa đã đến từ Ấn Độ với Bồ Đề Đạt Ma (*Bodhidharma*). Zen là trường phái tịnh luyện, tiếng phạn gọi là dhyana (*trở thành tiếng tàu chana, tchang, tiếng Nhật gọi là zenna, viết tắt là zen*). Trường phái này đã thành công lớn trong Trung Hoa đời Đường từ thế kỷ thứ VIII rồi Nam Tống thế kỷ XII, đến thời văn minh khá tinh xảo mà nó được

Đông Tân

diễn tả đặc biệt trong vẻ đẹp của hình thức thi ca và trong ngành họa một màu. Chính do đó mà người Nhật Bản đã khám phá với nghệ thuật tranh thủy mặc và đồ gốm không đâu sánh kịp, ý nghĩa của sự trầm mặc xen lẫn với tình yêu thiên nhiên và cuộc sống, bởi nó trước nhất là một kiểu sống, một phương pháp. Người ta bảo nó đã rèn luyện tâm hồn người Nhật Bản bởi nền đạo lý cần cù của nó. Du nhập Trung Hoa bởi tu sĩ Eisai vào thế kỷ XII, rồi bởi những làn sóng di cư dồn dập, nó không phải chỉ là đặc điểm của các tu viện*, nhiều người lương đến tạm trú nơi gia đình họ, tạo thành một lớp ưu tú, còn được gọi nhuần trạng thái tinh thần dựa vào lý thuyết cao cả của Zen để biết sự tìm kiếm trí tuệ và sự tự chủ của thiền định*. Cuộc sống bình dị, một kỷ luật nghiêm khắc và sự thực thi tất cả các công việc, cả đến những việc tầm thường trong mục đích đạt đạo nhiệm màu satori còn gọi là sự mở con mắt thứ ba. Đó là mục đích của giáo phái thiền định này, nơi mà người ta chấp nhận Phật tính khả tri cho tất cả mọi người và điều đó thường do sự khám phá bằng trực giác* của các phái Rinzai rất là khắc nghiệt, chấp nhận sự đạt đạo tức thì và một nhánh khác ban truyền sự rèn luyện liên tục mà đến năm 1227, tu sĩ Dogen thành hình phái Soto. Trong những tu viện, các tu sĩ sống trong sự khắc khổ, nhưng cũng trong sự tự do lạc lõng nào đó đối với người Tây phương, lạc lõng cả đến giới luật (*có dụng ý tạo nên một va chạm tâm lý*) của những cú đánh bằng baton hay sự vện mũi do các tôn sư đối với những người mới nhập môn để trả lời những câu vấn đáp (*câu đối, tiểu sử*) có tính cách lạ lùng không hợp lý nếu không phải là mơ hồ. Đó là những koan, những đề tài nan giải có thể chứng tỏ rằng luận lý, trí thông minh không có nghĩa lý gì trong sự trỗi dậy của prajna (*trí tuệ*) trong cái chiều sâu của ý thức* mà nó đang ngủ mê trong đó. Zen thì chuộng sự cụ thể trong ý niệm, do đó có sự ích lợi của ngành thủ công với sự hiện diện của cá tính con người buộc phải làm tốt những gì mình làm, cho nên sự thiền định cứ tiếp diễn nhường chỗ cho trực giác và được xem là phần lý trí. Zen giáo nhắm vào sự khai triển cá thể con người bởi sự tự giác* (*Hãy nhìn vào người, người là Phật*) "*Connais - toi toi même et tu connaitras l'univers et les dieux*" (*Anh hãy tìm biết lấy anh thì anh sẽ biết Vũ trụ và Thần linh*), Socrate* đã nói

lâu rồi. Thế nên phương pháp biện luận kỳ cục của những koan (?), những nghịch thuyết, những cuộc đối thoại không nhả nhận cho thấy rất khó để biết những vấn đề căn bản và ý nghĩa của sự vật, trong khi đó sau các vô thức ấy có thể nảy ra hình thể cuối cùng của tri thức và sự phối hợp với cuộc sống chung. Các đức tính gồm kiên nhẫn, chăm chỉ, sự ưu tư nhiều về lòng tinh khiết, sự thoát tục và giản dị, sự tự chủ, những sự phấn đấu của Zen đã tìm ra các ứng dụng của nó trong những sắc thái khác nhau của cuộc sống và trong mỹ tính của xã hội Nhật Bản đi từ võ sĩ đạo, từ bắn cung đến hát xướng (*nô và kabouki*), đến người họa tranh thủy mặc, đến thi ca, cả đến nghệ thuật vườn tược, nghệ thuật cắm hoa (*ikebana*) và lễ dâng trà (*chado*).

• Zénon d'Élée (490-? trc Tl)

Triết gia* Hy Lạp sinh tại Élée giữa 490 đến 485 trước Tây lịch, môn đệ của Parménide*, ông chối bỏ thực tại của sự chuyển động; ông tự cho là đã chứng thực tính mơ hồ của nó và những mâu thuẫn bao hàm trong các luận cứ nổi tiếng là "*mũi tên*" (*flèche*) hay luận cứ "*Achille và con rùa*"**.